

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM**  
**kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của đảng bộ các quận, huyện**  
*(kèm theo Hướng dẫn số 16-HD/BDVTU, ngày 13/5/2024 của Ban Dân vận Thành ủy)*

-----

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở</b>	<b>50</b>		
<b>1</b>	<b>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở</b>	<b>15</b>		
1.1	Có chương trình (hoặc kế hoạch) thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	5	Chương trình (hoặc kế hoạch) của cấp uỷ hoặc Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ	Văn bản được ban hành trước ngày 31/3 của năm đánh giá, chấm điểm
1.2	Quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	5	Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo; sách, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; đường link bài viết, phóng sự...	Sách, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp được phát hành; bài viết được đăng tải; phóng sự được sản xuất trong năm đánh giá, chấm điểm
1.3	Kiểm tra, giám sát (chuyên đề, lồng ghép, tự kiểm tra) việc thực hiện dân chủ ở cơ sở	5	Thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát	Tỷ lệ đầu mối trực thuộc được kiểm tra, giám sát: - 30% trở lên: 5 điểm - 20% trở lên: 3 điểm - 10% trở lên: 2 điểm
<b>2</b>	<b>Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>15</b>		
2.1	Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã công khai những nội dung phải công khai quy định tại	6	Danh mục các nội dung niêm yết công khai; danh mục tin, bài công khai trên	Tỷ lệ UBND cấp xã công khai: - 100%: 6 điểm

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
	Điều 11, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở		hệ thống phát thanh; văn bản thông báo đến công dân; kết luận các cuộc họp báo, thông cáo báo chí...	- 80% trở lên: 4 điểm - 50% trở lên: 2 điểm
2.2	UBND cấp xã tổ chức cho Nhân dân bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 15, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	3	Phiếu lấy ý kiến Nhân dân; ảnh chụp hoặc đường link biểu quyết trực tuyến; biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư, quyết định có hiệu lực của cộng đồng dân cư (nghị quyết hoặc biên bản, bản ghi nhớ, bản thoả thuận)...	Tỷ lệ UBND cấp xã tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định: - 100%: 3 điểm - 80% trở lên: 2 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
2.3	UBND cấp xã lấy ý kiến Nhân dân tham gia trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các nội dung quy định tại Điều 25, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	3	Phiếu lấy ý kiến Nhân dân; biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư; văn bản tổng hợp ý kiến Nhân dân của các chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố; ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục lấy ý kiến Nhân dân trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; ảnh chụp hoặc đường link ứng dụng lấy ý kiến Nhân dân trên mạng xã hội, mạng viễn thông; văn bản tổng hợp ý kiến Nhân dân tham gia thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng...	Tỷ lệ UBND cấp xã lấy ý kiến Nhân dân: - 100%: 3 điểm - 80% trở lên: 2 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
2.4	Công dân kiểm tra, giám sát những nội dung quy định tại Điều 30, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	3	Quyết định thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; quyết định kiện toàn, bổ sung Ban Thanh tra nhân dân; kết luận (hoặc biên bản) các cuộc tiếp công	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động hiệu quả: - 100%: 3 điểm

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
			dân, tiếp xúc cử tri, trao đổi, đối thoại với Nhân dân; báo cáo kết quả hội nghị định kỳ và các cuộc họp khác của cộng đồng dân cư...	- 80% trở lên: 2 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
<b>3</b>	<b>Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập</b>	<b>10</b>		
3.1	Người đứng đầu cơ quan, đơn vị công khai những nội dung phải công khai quy định tại Điều 46, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	4	Danh mục các nội dung công khai, danh mục tin, bài được đăng tải trên hệ thống thông tin nội bộ hoặc trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; văn bản thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CB, CC, VC, NLD)...	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc công khai: - 100%: 4 điểm - 80% trở lên: 3 điểm - 50% trở lên: 2 điểm
3.2	CB, CC, VC, NLD được bàn và quyết định những nội dung quy định tại Điều 49, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	2	Biên bản hội nghị CB, CC, VC, NLD; phiếu lấy ý kiến CB, CC, VC, NLD...	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức đề CB, CC, VC, NLD bàn và quyết định: - 100%: 2 điểm - 80% trở lên: 1,5 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
3.3	CB, CC, VC, NLD được tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định những nội dung quy định tại Điều 53, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	2	Văn bản tổng hợp ý kiến CB, CC, VC, NLD tham gia của các tổ chức đoàn thể; ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục lấy ý kiến CB, CC, VC, NLD trên hệ thống thông tin nội bộ, cổng thông tin	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc lấy ý kiến CB, CC, VC, NLD: - 100%: 2 điểm - 80% trở lên: 1,5 điểm - 50% trở lên: 1 điểm

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
			điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị...	
3.4	CB, CC, VC, NLD được kiểm tra, giám sát những nội dung quy định tại Điều 56, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	2	Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo của CB, CC, VC, NLD...	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức để CB, CC, VC, NLD kiểm tra, giám sát: - 100%: 2 điểm - 80% trở lên: 1,5 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
<b>4</b>	<b>Kết quả thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp</b>	<b>10</b>		
4.1	Tổ chức hội nghị người lao động ở doanh nghiệp hằng năm	2	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hội nghị người lao động; báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức hội nghị người lao động ở doanh nghiệp của quận, huyện	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hội nghị: - 100%: 2 điểm - 60% trở lên: 1,5 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
4.2	Doanh nghiệp công khai những nội dung phải công khai quy định tại Điều 64, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	2	Danh mục các nội dung công khai, danh mục tin, bài được đăng tải trên hệ thống thông tin nội bộ hoặc trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp; văn bản thông báo đến người lao động; ảnh chụp hoặc đường link ứng dụng lấy ý kiến người lao động trên mạng xã hội, mạng viễn thông...	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn công khai: - 100%: 2 điểm - 60% trở lên: 1,5 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
4.3	Người lao động ở doanh nghiệp được bàn và quyết định những nội dung quy định tại Điều 67, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	2	Báo cáo tổng hợp kết quả ký kết, bổ sung thoả ước lao động tập thể, tổ chức hội nghị người lao động ở các doanh	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức để người lao động bàn và quyết định: - 100%: 2 điểm

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
			nghiệp của quận, huyện; bản thoả ước lao động tập thể doanh nghiệp đã ký kết, tham gia ký kết; biên bản hội nghị người lao động; tài liệu quản lý các loại quỹ do người lao động đóng góp trong doanh nghiệp...	- 60% trở lên: 1,5 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
4.4	Doanh nghiệp lấy ý kiến người lao động tham gia trước khi quyết định về những nội dung quy định tại Điều 71, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	2	Ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục lấy ý kiến người lao động trên hệ thống thông tin nội bộ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp; quy chế, quy định nội bộ về giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động...	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn lấy ý kiến người lao động: - 100%: 2 điểm - 60% trở lên: 1,5 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
4.5	Người lao động ở doanh nghiệp được kiểm tra, giám sát những nội dung theo quy định tại Điều 75, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	2	Biên bản hội nghị đối thoại của doanh nghiệp; văn bản trả lời kiến nghị, phản ánh, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo của người lao động; báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (đối với doanh nghiệp nhà nước)...	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức để người lao động kiểm tra, giám sát: - 100%: 2 điểm - 60% trở lên: 1,5 điểm - 50% trở lên: 1 điểm
<b>II</b>	<b>Kết quả giám sát, phản biện xã hội và đối thoại</b>	<b>30</b>		
<b>1</b>	<b>Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giám sát, phản biện xã hội và đối thoại</b>	<b>20</b>		
1.1	Ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện cho ý kiến về chương trình (hoặc kế hoạch) giám sát, phản	3	Văn bản của ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện cho ý kiến về chương trình (hoặc	

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
	biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hằng năm		kế hoạch) giám sát, phản biện xã hội	
1.2	Đưa nhiệm vụ tổ chức đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp vào nghị quyết (hoặc chương trình, kế hoạch công tác) hằng năm	3	Nghị quyết (hoặc chương trình, kế hoạch công tác) của cấp ủy	
1.3	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	7	Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các kiến nghị (thông báo hoặc báo cáo, kết luận, công văn...)	Tỷ lệ ý kiến, kiến nghị được chỉ đạo giải quyết dứt điểm: - 100%: 7 điểm - 80% trở lên: 6 điểm - 50% trở lên: 5 điểm
1.4	Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong và sau hội nghị đối thoại	7	Thông báo kết luận hội nghị đối thoại	Tỷ lệ ý kiến, kiến nghị được chỉ đạo giải quyết dứt điểm: - 100%: 7 điểm - 80% trở lên: 6 điểm - 50% trở lên: 5 điểm
<b>2</b>	<b>Kết quả thực hiện giám sát, phản biện xã hội và đối thoại</b>	<b>10</b>		
2.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện hoàn thành chương trình (hoặc kế hoạch) giám sát, phản biện xã hội hằng năm	5	Thông báo kết luận sau giám sát; văn bản của cơ quan phản biện gửi cơ quan xây dựng dự thảo văn bản	Tỷ lệ hoàn thành các nội dung của chương trình (hoặc kế hoạch): - 100%: 5 điểm - 80% trở lên: 4 điểm - 50% trở lên: 3 điểm
2.2	Hoàn thành chỉ tiêu người đứng đầu cấp ủy,	5	Kế hoạch (hoặc biên bản, công văn) hội	

Stt	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Tài liệu kiểm chứng	Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm
	chính quyền cấp huyện đối thoại với Nhân dân hằng năm		nghị đối thoại	
<b>III</b>	<b>Điểm khuyến khích</b>	<b>20</b>		
1	Có đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở	5	Văn bản thể hiện sự đổi mới, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở (nghị quyết, chỉ thị, quyết định, hướng dẫn, kế hoạch, công văn...)	Văn bản được ban hành trong năm đánh giá, chấm điểm
2	Có mô hình “Dân vận khéo” về thực hiện dân chủ ở cơ sở	5	Văn bản công nhận mô hình của quận uỷ, huyện uỷ	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có mô hình: - 100%: 5 điểm - 80% trở lên: 3 điểm - 50% trở lên: 2 điểm
3	Công dân đề xuất sáng kiến về những nội dung quy định tại Điều 15, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, được cộng đồng dân cư quyết định bằng văn bản	5	Văn bản quyết định công nhận sáng kiến công dân đề xuất của cộng đồng dân cư	Văn bản có hiệu lực thi hành trong năm đánh giá, chấm điểm
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	5	Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở định kỳ 6 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu); báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở hằng năm	Thời gian tính từ thời điểm Ban Dân vận Thành uỷ nhận được văn bản (giấy hoặc chữ ký số)
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>		